

Bản án số:...../2023/KDTM -PT

Ngày: 28/07/2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Linh.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Đức Bằng

Bà Ngô Tuyết Bằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 28/07/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 124/2023/TLPT-KDTM ngày 29 tháng 05 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng do bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 11/2023/KDTM-ST ngày 10 tháng 2 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội bị kháng cáo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 387/2023/QĐ-PT ngày 20 tháng 06 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Địa chỉ: đường H, phường O, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K –Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Q - Trưởng ban xử lý nợ.

Người được uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thu H- Chuyên viên xử lý nợ. Ông Q có mặt.

Bị đơn:

Ông Đinh Văn T, sinh năm 1973; có mặt.

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974 (vợ ông T); có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện Đ, Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Đinh Ngọc Đ, sinh năm 1998 (con ông T, bà T); có mặt.

Cháu Đinh Phú T, sinh năm 2007 (con ông T, bà T).

Địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện Đ, Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của cháu Đinh Phú T là ông Đinh Văn T và bà Nguyễn Thị T; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:***

Ngân hàng A và vợ chồng ông Đinh Văn T, bà Nguyễn Thị T đã ký các Hợp đồng tín dụng:

- Hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 31/14/HĐTD/II ngày 21/3/2014 với nội dung: Số tiền vay: 1.000.000.000 đồng. Mục đích: Cho vay sản xuất kinh doanh gỗ. Thời hạn: 60 tháng. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Dư nợ tính đến ngày 13/6/2022 là: 104.672.724 đồng (Toàn bộ là nợ lãi quá hạn).

- Hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 4669/15/HĐTD/II ngày 24/02/2015 với nội dung: Số tiền vay: 700.000.000 đồng. Thời hạn: 84 tháng. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Dư nợ tính đến ngày 13/6/2022 là: 1.062.185.759 đồng (Nợ gốc: 569.981.054. Nợ lãi quá hạn: 525.867.705 đồng).

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, Ngân hàng và ông Đinh Văn T, bà Nguyễn Thị T đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng: 535, quyền số 01.2014, TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/2/2014 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp số công chứng 2759, quyền số 09.2015, TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/09/2015 để thế chấp tài sản là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 66, tờ bản đồ số 28, diện tích 199 m² có địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện Đ, Hà Nội. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 648897 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 12/10/2004 mang tên hộ gia đình ông Đinh Văn T.

Ông Đinh Văn T và bà Nguyễn Thị T chưa thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng. Ngân hàng A đề nghị Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Buộc ông Đinh Văn T và bà Nguyễn Thị T phải trả cho Ngân hàng A số tiền tính đến ngày 16/01/2023 các khoản gồm:

+ Nợ gốc: 499.918.054 đồng.

+ Lãi trong hạn: 332.499.254 đồng

+ Lãi quá hạn: 352.985.858 đồng.

Tổng dư nợ: 1.105.403.166 đồng.

- Buộc ông Đinh Văn T và bà Nguyễn Thị T phải trả các khoản tiền lãi, phí phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật ông Đinh Văn T và bà Nguyễn Thị T không trả được nợ thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 66, tờ bản đồ số 28 tại thôn Thôn N, xã V, huyện Đ, Hà Nội để thu hồi nợ.

Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông T, bà T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng A.

*** Bị đơn: ông Đinh Văn T trình bày:** Ông nhất trí với ý kiến của người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng A trình bày về quá trình ký kết và thực hiện hợp đồng tín dụng giữa vợ chồng ông với Ngân hàng. Nay Ngân hàng A yêu cầu vợ chồng ông trả số nợ đã vay, ông đề nghị do hoàn cảnh kinh tế gia đình hiện nay khó khăn nên ông đề xuất với Ngân hàng tạo điều kiện miễn toàn bộ tiền lãi quá hạn cho gia đình ông và cho vợ chồng ông trả dần nợ gốc và lãi trong hạn trong thời gian 24 tháng.

Hiện nay trên tài sản thế chấp đang sinh sống gồm các nhân khẩu sau: Ông Đinh Văn T, sinh năm 1973; bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; anh Đinh Ngọc Đ, sinh năm 1998; cháu Đinh Phú T, sinh năm 2007. Ngoài ra không còn ai khác.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Nguyễn Thị T và anh Đinh Ngọc Đ nhất trí với ý kiến của ông T.

Tại bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 11/2023/KDTM-ST ngày 10/02/2023 Toà án nhân dân huyện Đông Anh đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với vợ chồng ông Đinh Văn T, bà Nguyễn Thị T về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc vợ chồng ông Đinh Văn T, bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán trả Ngân hàng A các khoản tiền tính đến hết ngày 16/01/2023 gồm:

- Số nợ gốc: 419.918.054 đồng.
- Số nợ lãi trong hạn: 332.499.254 đồng.
- Số nợ lãi quá hạn: 352.985.858 đồng.

Tổng cả gốc và lãi là: 1.105.403.166 đồng (Một tỷ, một trăm linh năm triệu, bốn trăm linh ba nghìn, một trăm sáu mươi sáu đồng).

3. Buộc vợ chồng ông Đinh Văn T, bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi phát sinh cho Ngân hàng A từ ngày 17/01/2023 cho đến khi trả hết nợ trên dư nợ gốc thực

tế theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 4669/15/HĐTD/II ngày 24/02/2015.

4. Trường hợp vợ chồng ông Đinh Văn T, bà Nguyễn Thị T không thanh toán được khoản nợ nêu trên, thì Ngân hàng A có quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 66, tờ bản đồ số 28 có địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện Đ, Hà Nội. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 648897 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 12/10/2004 mang tên hộ gia đình ông Đinh Văn T.

5. Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì vợ chồng ông Đinh Văn T, bà Nguyễn Thị T phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả số nợ còn lại cho Ngân hàng A.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 24/02/2023 anh Đinh Ngọc Đ có đơn kháng cáo đề nghị Ngân hàng miễn giảm một phần nợ lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, HĐXX và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp được các bên ký kết tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật. Anh Đinh Ngọc Đ kháng cáo đề nghị Ngân hàng miễn giảm lãi do gia đình hiện nay kinh doanh gặp nhiều khó khăn, còn không đề nghị xem xét đối với hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp. Ngân hàng không đồng ý với ý kiến anh Đ đưa ra. Quyết định miễn, giảm lãi thuộc về Ngân hàng do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của anh Đinh Ngọc Đ

Đề nghị HĐXX: Áp dụng điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Bác kháng cáo của anh Đinh Ngọc Đ
- Án phí xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng khởi kiện ông Đinh Văn T và bà Nguyễn Thị T trả số tiền còn nợ theo 02 Hợp đồng tín dụng. Ông Đinh Văn T được Phòng Tài chính – Kế hoạch UBND huyện Đ cấp GCN đăng ký hộ kinh doanh số 01I8006277 ngày 13/9/2010. Do đó tranh chấp giữa Ngân hàng và ông T được xác định là tranh chấp về Kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Ngày 21/3/2014 ông Đinh văn T, bà Nguyễn Thị T ký hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 31/14/HĐTD/II với Ngân hàng A– Chi nhánh Hà Nội vay số tiền: 1.000.000.000 đồng. Mục đích: sản xuất kinh doanh gỗ. Thời hạn: 60 tháng. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Ngày 24/2/2015 ông Đinh văn T, bà Nguyễn Thị T tiếp tục ký hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 4669/15/HĐTD/II với Ngân hàng A – Chi nhánh Hà Nội vay số tiền: 700.000.000 đồng. Thời hạn: 84 tháng. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Các hợp đồng được ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn thanh toán được một phần nợ gốc và lãi. Số tiền bị đơn còn nợ cũng như xử lý tài sản thế chấp như bản án sơ thẩm đã quyết định, ông T và bà T không kháng cáo.

[3]. Xét kháng cáo của anh Đinh Ngọc Đ đề nghị Ngân hàng miễn giảm một phần nợ lãi - thấy rằng:

02 Hợp đồng tín dụng đều quy định lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng/lần theo chính sách của Ngân hàng A. Nợ gốc và lãi được trả theo kỳ 01 tháng/lần vào ngày mùng 5 hàng tháng. Đối với hợp đồng số 31/14/HĐTD/II được giải ngân theo giấy nhận nợ ngày 22/3/2014, số tiền vay 01 tỷ đồng. Nay bị đơn chỉ còn nợ lãi trong hạn số tiền 104.672.724 đồng. Mức lãi suất Ngân hàng có điều chỉnh từ 13%,12%,11% theo từng thời kỳ do Ngân hàng công bố . Số tiền bị đơn còn nợ lãi trong hạn như Ngân hàng áp dụng phù hợp với thoả thuận trong Hợp đồng nên được chấp nhận.

Đối với hợp đồng số 4669/15/HĐTD/II được giải ngân theo giấy nhận nợ ngày 24/9/2015. Số tiền vay 700.000.000 đồng. Hợp đồng này bị đơn vay theo chương trình ưu đãi “Vay như ý – không lo phí”. Hình thức ưu đãi lãi suất năm đầu tiên 7,99%/năm. Lãi suất năm tiếp theo bằng lãi suất tiết kiệm 13 tháng + biên độ 3,5%. Theo bảng kê tính lãi Ngân hàng áp dụng lãi suất năm 2016 là 7,99%, từ năm 2017 đến tháng 6/2019 là 10,7%, từ tháng 7/ 2019 đến 2022 là 12,2%. Mức lãi suất Ngân hàng áp dụng có thay đổi tăng do chính sách huy động vốn của Ngân hàng theo từng năm được cộng biên độ theo thoả thuận. Do đó số tiền lãi trong hạn như Ngân hàng áp dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn nợ 227.826.530 đồng là có căn cứ.

Về yêu cầu lãi quá hạn: Theo hợp đồng, các bên thoả thuận số tiền nợ gốc và lãi được trả theo kỳ, 01 tháng/lần. Mỗi kỳ trả nợ gốc 8.330.000 đồng và lãi phát sinh. Kỳ trả

nợ cuối cùng 25/9/2022. Số tiền lãi quá hạn phát sinh ngay sau khi bị đơn không thanh toán đúng theo kỳ hạn trả nợ. Mức lãi quá hạn được áp dụng bằng 150% lãi suất trong hạn. Số tiền lãi quá hạn Ngân hàng tính đến ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn nợ 358.105.162 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Kháng cáo của anh Đinh Ngọc Đ đề nghị miễn giảm lãi do hiện nay gia đình gặp nhiều khó khăn. Số tiền nợ gốc và lãi trong hạn, gia đình sẽ thu sếp trả cho Ngân hàng trong thời hạn sớm nhất. Tuy nhiên Ngân hàng không đồng ý với phương án người kháng cáo đưa ra. Vì vậy kháng cáo của anh Đ không có cơ sở chấp nhận.

[4]. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 66, tờ bản đồ số 28 địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện Đ, Hà Nội được UBND huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 648897 ngày 12/10/2004 mang tên hộ gia đình ông Đinh Văn T. Anh Đ không kháng cáo về nội dung xử lý Tài sản thế chấp. Hợp đồng thế chấp được hộ gia đình ông Đinh Văn T gồm ông T, bà T, anh Đ ký kết tại Phòng công chứng số 7, thành phố Hà Nội là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Tài sản đã được đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định. Do đó Hợp đồng thế chấp là hợp pháp. Vì vậy khi bên vay không trả được nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý Tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[5]. Bản án sơ thẩm quyết định số tiền nợ gốc và nợ lãi bị đơn phải trả tính đến ngày 16/1/2023, không phải tính đến ngày xét xử sơ thẩm 10/2/2023 là không đúng quy định tại điểm c khoản 3 điều 6 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán – Toà án nhân dân Tối cao đó là: *Thời gian chậm trả tiền lãi trên nợ gốc chưa trả bắt đầu kể từ ngày tiếp theo liền kề của ngày phải trả lãi trên nợ gốc đến thời điểm xét xử sơ thẩm, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác*. Do đó HĐXX sửa án sơ thẩm đối với số nợ lãi được tính đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định đã hướng dẫn ở trên.

Kháng cáo của anh Đinh Ngọc Đ không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 342, 343, 344, 355 Bộ luật dân sự 2005;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 1 điều 30, 148, 296, 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006; Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/2/2012 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ điều 27, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của anh Đinh Ngọc Đ

Sửa bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 11/2023/KDTM-ST ngày 10/02/2023 của Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với ông Đinh Văn T, bà Nguyễn Thị T.

2. Buộc ông Đinh Văn T, bà Nguyễn Thị T phải trả Ngân hàng A số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 10/2/2023 theo hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 31/14/HĐTD/II ngày 21/3/2014, hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 4669/15/HĐTD/II ngày 24/2/2015. Trong đó nợ gốc: 419.918.054, lãi trong hạn: 332.499.254 đồng; lãi quá hạn 358.105.162 đồng. Tổng cộng: 1.110.522.470 đồng.

3. Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm, ông Đinh Văn T, bà Nguyễn Thị T tiếp tục chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi trả xong nợ gốc.

4. Trường hợp ông Đinh Văn T, bà Nguyễn Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 66, tờ bản đồ số 28 địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện Đ, Hà Nội. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 648897 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 12/10/2004 mang tên hộ gia đình ông Đinh Văn T. Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số công chứng 535 quyển số 01.2014, TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/3/2014; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 2759 quyển số 09.2015, TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/9/2015 tại Phòng công chứng số 7 thành phố Hà Nội.

5. Tài sản gắn liền với đất được xử lý đồng thời với quyền sử dụng đất khi thi hành án. Toàn bộ những người đang sinh sống trên các thửa đất thế chấp (ở thuê, ở nhờ.....) phải có nghĩa vụ bàn giao tài sản nhà đất theo yêu cầu của cơ quan Thi hành án.

6. Số tiền thu được từ việc xử lý Tài sản thế chấp sẽ được thanh toán toàn bộ khoản nợ của bên vay theo Hợp đồng tín dụng, nếu dư Ngân hàng sẽ phải thanh toán lại cho bên thế chấp. Nếu thiếu bên vay phải thanh toán trả Ngân hàng số tiền còn thiếu.

7. Về án phí: Ông Đinh Văn T, bà Nguyễn Thị T phải chịu 45.315.000 đồng án phí KDTM sơ thẩm.

Anh Đinh Ngọc Đ phải chịu 2.000.000 đồng án phí KDTM phúc thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.000.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0006516 ngày 24/2/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Hoàn trả Ngân hàng A số tiền 24.000.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2020/0046986 ngày 28/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có Hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố Hà Nội;
- TAND huyện Đông Anh;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS TP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Đường sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thuý Linh